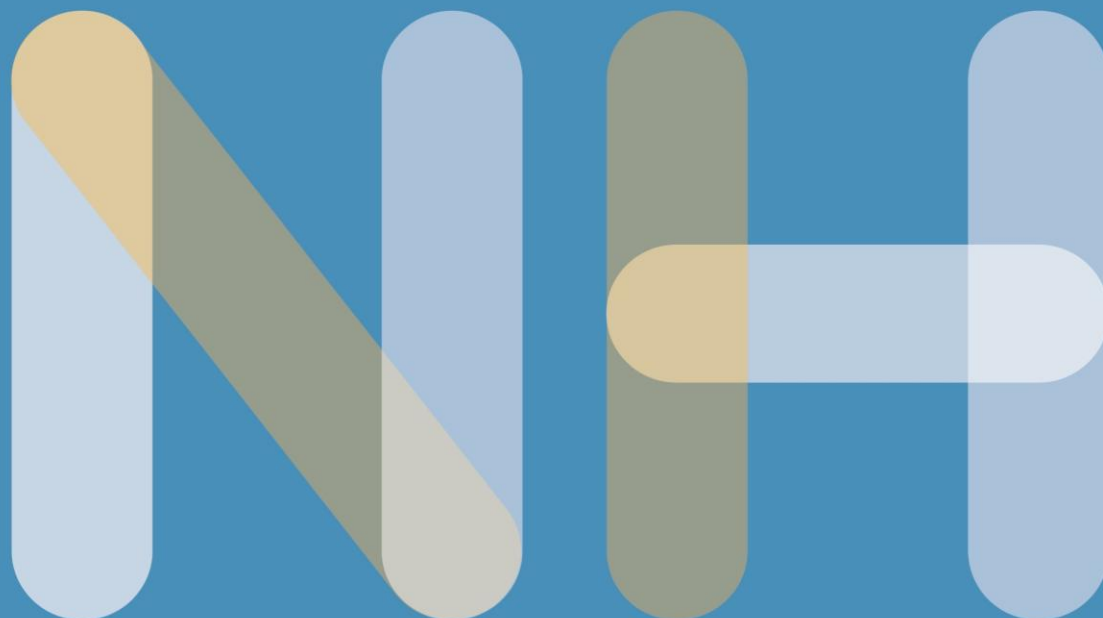


BẢN TIN HÀNG NGÀY

17 tháng 8 năm 2026



Tích lũy với thanh khoản thấp, VIC giảm suốt cả ngày

- Vn-Index giảm dần trong phiên sáng, nhưng lại hồi phục trong phiên chiều, đóng cửa vẫn giảm nhẹ 1.62 điểm
- Số lượng mã giảm và mã tăng gần như bằng nhau, cho thấy thị trường khá cân bằng
- VIC giảm suốt cả ngày, và đóng góp 4 điểm vào chiều giảm
- Nhóm bất động sản tăng mạnh nhất, trong đó tăng tốt nhất là NLG CII
- Vài mã khác tăng tốt là GAS FRT BVH
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE giảm 35.1% so với ngày trước đó.

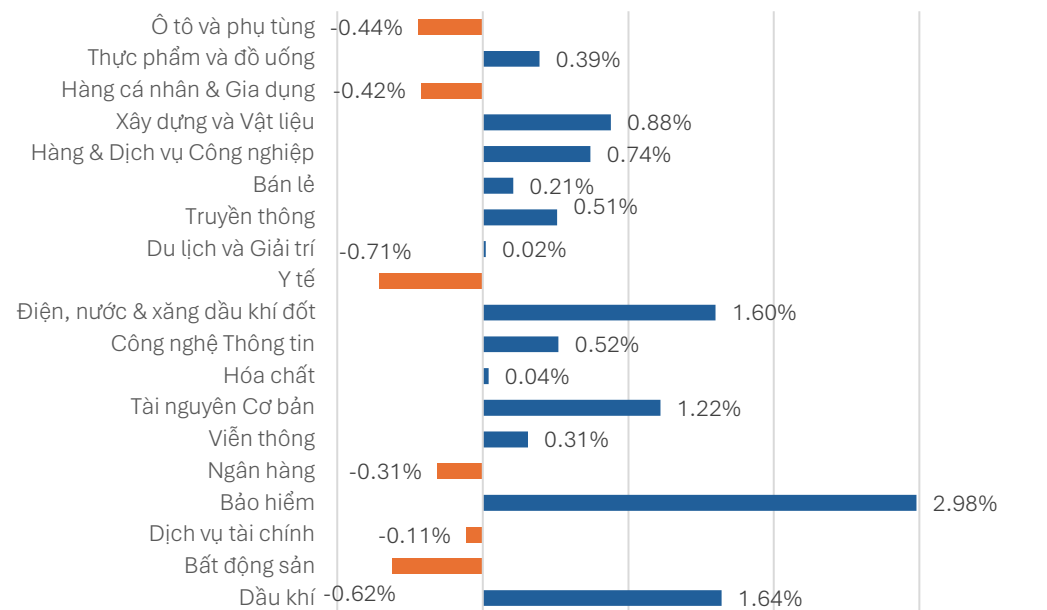


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,727.5	278.6	128.2
(+/-)	-1.62	-1.35	1.01
(%)	-0.09%	-0.48%	0.79%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	522	37	17
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	13,887	622	314
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(603)	(1)	16
Số mã tăng	149	62	113
Số mã giảm	152	50	86
Số mã giá không đổi	66	72	73

1.

Nhận định thị trường

- Thị trường hôm nay giao dịch đúng chuẩn của 1 phiên giao dịch tích lũy: biến động hẹp quanh tham chiếu với thanh khoản thấp.
- Mục đích của các phiên tích lũy là để nhiều nhà đầu tư cảm thấy chán nản và bán ra, nhờ đó lúc thị trường đi lên sẽ dễ dàng hơn.
- Tuy vậy, đặc điểm của giao dịch tích lũy là cần thời gian đủ dài (ít nhất 2-3 phiên) để tạo ra độ tin cậy
- Hỗ trợ mạnh của VN-Index hiện quanh 1,700.
- Tóm lại, nhà đầu tư mua vào nếu Vn-Index giảm mạnh, hoặc chờ đợi mua vào ở vùng giá hiện tại khi có thêm đủ thời gian tích lũy.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	8.18	1.54
2	Nguyên vật liệu	10.28	1.40
3	Công nghiệp	11.53	1.66
4	Hàng Tiêu dùng	13.30	2.20
5	Dược phẩm và Y tế	13.99	1.48
6	Dịch vụ Tiêu dùng	18.73	3.49
7	Viễn thông	18.77	5.79
8	Tiện ích Cộng đồng	10.37	1.65
9	Tài chính	16.38	2.60
10	Ngân hàng	8.44	1.41
11	Công nghệ Thông tin	11.91	2.41

2.

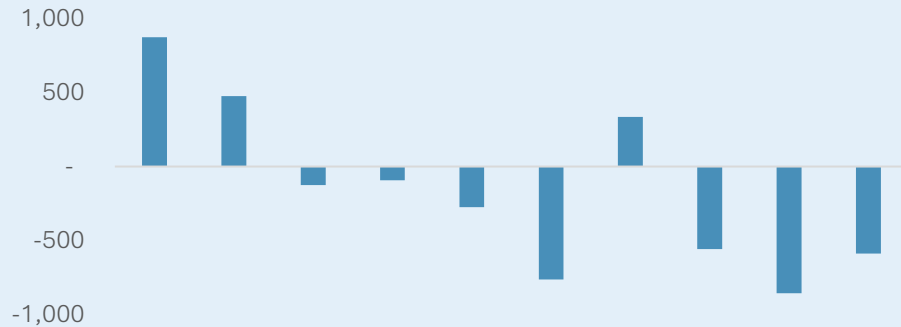
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
STB	2.63%	NLG	4.17%	TVS	2.47%	SAB	0.99%	CII	5.73%	ACG	4.04%	GAS	4.08%	PHR	5.15%
HDB	1.51%	TCH	2.09%	SSI	1.11%	VNM	0.97%	CTR	1.05%	HSG	0.95%	POW	0.75%	DPR	2.36%
SSB	1.00%	VRE	1.88%	HCM	0.40%	MSN	0.91%	HHV	0.00%	NKG	0.00%	HNA	0.48%	GVR	0.48%
TPB	0.35%	QCG	1.81%	DSE	0.23%	BAF	0.79%	VGC	0.00%	DHC	-0.14%	NT2	0.47%	DCM	0.16%
BID	0.28%	KDH	1.69%	VND	-0.62%	MCM	0.77%	VCG	0.00%	HPG	-0.24%	VSH	0.36%	DPM	-0.23%
CTG	0.16%	DIG	1.39%	VIX	-0.74%	HAG	0.36%	HTI	-0.27%	PTB	-2.11%	GEG	0.00%	AAA	-0.56%
EIB	-0.29%	PDR	1.26%	BSI	-1.25%	SBT	0.21%	PC1	-0.49%			CHP	0.00%	CSV	-1.40%
MSB	-0.31%	HDC	0.84%	EVF	-1.59%	KDC	0.00%	CTD	-0.81%			TMP	0.00%	VFG	-1.98%
NAB	-0.43%	SZC	0.77%	FTS	-1.59%	ASM	0.00%	BMP	-1.09%			PGV	0.00%	DGC	-4.63%
OCB	-0.45%	KBC	0.37%			PAN	-0.50%					SHP	-0.16%		
MBB	-0.50%	HDG	0.31%			VHC	-0.74%					TDM	-0.34%		
VCB	-0.51%	DXS	0.17%			ANV	-0.87%					BWE	-0.45%		
TCB	-0.63%	KOS	0.00%			FMC	-0.88%					PPC	-0.55%		
VIB	-0.69%	SJS	0.00%			DBC	-0.92%					REE	-0.76%		
SHB	-0.85%	VHM	0.00%			VCF	-1.33%								
ACB	-1.35%	DXG	0.00%			BHN	-1.86%								
VPB	-1.39%	VPI	-0.16%												
LPB	-2.86%	SIP	-0.20%												
		NVL	-0.38%												
		IJC	-0.40%												
		CRE	-0.87%												
		VIC	-1.20%												
		BCM	-2.44%												

3.

Giao dịch khối ngoại

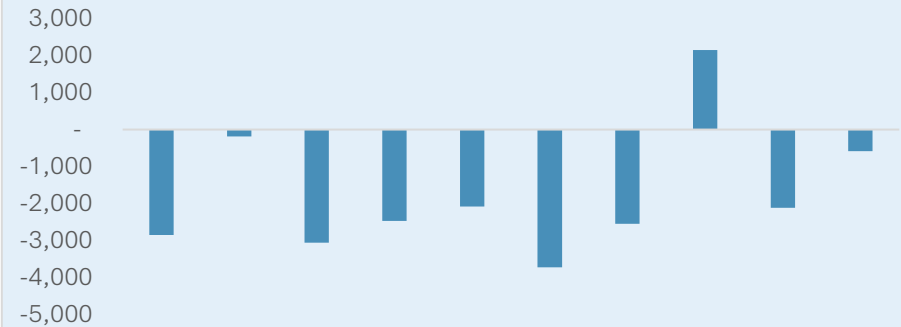
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	TCB	HOSE	78.56	19.05	59.51
2	VNM	HOSE	81.37	35.51	45.86
3	HDB	HOSE	34.85	5.75	29.10
4	NVL	HOSE	26.81	7.03	19.78
5	KDH	HOSE	19.22	1.84	17.38
6	FPT	HOSE	121.93	105.36	16.57
7	FRT	HOSE	36.96	20.98	15.97
8	MSR	UPCoM	18.02	2.71	15.31
9	PDR	HOSE	18.59	7.25	11.34
10	GAS	HOSE	14.79	3.62	11.17
11	BAF	HOSE	22.12	11.10	11.01
12	VPL	HOSE	10.23	0.49	9.75
13	SAB	HOSE	11.58	2.76	8.82
14	CTR	HOSE	10.66	2.43	8.23
15	BVH	HOSE	8.29	2.28	6.01

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	VIC	HOSE	104.03	341.13	- 237.09
2	VHM	HOSE	50.92	157.08	- 106.16
3	ACB	HOSE	8.00	104.26	- 96.26
4	SSI	HOSE	14.98	68.81	- 53.83
5	GMD	HOSE	66.67	113.36	- 46.69
6	BID	HOSE	3.17	33.13	- 29.96
7	VCB	HOSE	34.70	59.13	- 24.43
8	MSB	HOSE	4.09	27.87	- 23.78
9	VPB	HOSE	52.46	72.80	- 20.34
10	STB	HOSE	21.36	40.36	- 18.99
11	VCI	HOSE	3.21	22.18	- 18.97
12	SHB	HOSE	6.94	25.26	- 18.32
13	BCM	HOSE	6.75	23.21	- 16.46
14	TPB	HOSE	1.28	17.63	- 16.35
15	LPB	HOSE	16.86	31.03	- 14.16

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	87.07	0.00%	4.21%	43.09%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	80.56	0.00%	3.04%	40.30%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,380.40	0.39%	0.91%	1.27%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,586	0.10%	0.37%	1.85%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,400	0.27%	0.19%	0.09%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	25,950	0.00%	0.46%	-3.24%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.00%	0.62%	-0.97%	3.23%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.66%	0.00%	0.00%	0.59%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.87%	-0.01%	0.00%	0.69%

Tuần 10-14/8/2026, NHNN quay đầu hút ròng hơn 11.500 tỷ, lãi suất qua đêm giảm từ 6,09%/năm về 4,4% năm

Trong tuần qua (10/8 - 14/8), Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã quay đầu hút ròng 11.593 tỷ đồng qua kênh thị trường mở sau hai tuần bơm ròng liên tiếp thanh khoản ra thị trường. Cùng với đó, lãi suất liên ngân hàng có xu hướng giảm trong tuần đặc biệt ở các kỳ hạn ngắn. Lãi suất kỳ hạn qua đêm giảm từ 6,09%/năm về 4,4% năm (ngày 14/8)

Trước đó, NHNN đã hút ròng trong cả tháng 6 và tháng 7, trong đó lượng hút ròng riêng trong tháng 7 đạt gần 72.900 tỷ đồng.

Lũy kế 7 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 660 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm trước

Trong tháng 7/2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 110 tỷ USD, mức cao nhất từ trước đến nay. Đây cũng là tháng thứ hai liên tiếp quy mô thương mại của Việt Nam vượt mốc 100 tỷ USD, sau khi đạt 104,2 tỷ USD trong tháng 6. Lũy kế 7 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt gần 660 tỷ USD, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tăng gần 145 tỷ USD. Động lực tăng trưởng xuất khẩu hiện tập trung mạnh vào nhóm hàng công nghệ và công nghiệp chế biến, chế tạo.

5.

Bản tin doanh nghiệp



POW: PV Power thu hơn 38.500 tỷ đồng sau 7 tháng đầu năm

Theo công bố tình hình sản xuất kinh doanh tháng 7/2026 và kế hoạch vận hành tháng 8 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP (POW), riêng tháng 7, doanh thu bán điện của PV Power đạt khoảng 5.138 tỷ đồng. Đóng góp chủ yếu tới từ Nhà máy điện Nhơn Trạch 3&4, tiếp đến là Cà Mau 1&2, Vũng Áng 1 và Nhơn Trạch 2, với doanh thu dao động từ 1.000-1.600 tỷ đồng. Lũy kế 7 tháng, tổng doanh thu ước tính đạt 38.540 tỷ đồng từ sản xuất hơn 15,25 tỷ kWh điện, trong đó, PVP Nhơn Trạch đóng góp doanh thu lớn nhất với 13.100 tỷ đồng, tiếp đến là PVP Hà Tĩnh với 9.937 tỷ đồng và PVP Cà Mau với 8.298 tỷ đồng.



FPT: FPT lãi ròng gần 6.700 tỷ đồng sau 7 tháng, giá trị đơn hàng ký mới tại nước ngoài vượt 31.000 tỷ

Tập đoàn FPT (FPT) ghi nhận doanh thu 30.784 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế (LNTT) 6.659 tỷ đồng trong 7 tháng đầu năm 2026, lần lượt tăng gần 14% và hơn 18% so với cùng kỳ. Khối Công nghệ tiếp tục chiếm phần lớn doanh thu với 27.298 tỷ đồng, tăng 16% và đóng góp 89% tổng doanh thu.

Giá trị đơn hàng ký mới tại thị trường nước ngoài đạt 31.401 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ. Theo FPT, mức tăng này chủ yếu đến từ các hợp đồng hạ tầng AI quy mô lớn (AI Factory) cùng các thỏa thuận hợp tác với đối tác công nghệ.



Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với lô đất thuộc Khu đô thị mới Thủ Thiêm, phường An Khánh

UBND TP.Hồ Chí Minh ban hành Quyết định phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất đối với lô đất 1.K3.4.HH (trước đây là lô đất 3-5) thuộc Khu đô thị mới Thủ Thiêm, phường An Khánh, TP.Hồ Chí Minh với giá khởi điểm dự kiến là 1.901,57 tỷ đồng.

Dự kiến thời gian tổ chức thực hiện đấu giá trong tháng 9/2026.

6.

Lịch sự kiện

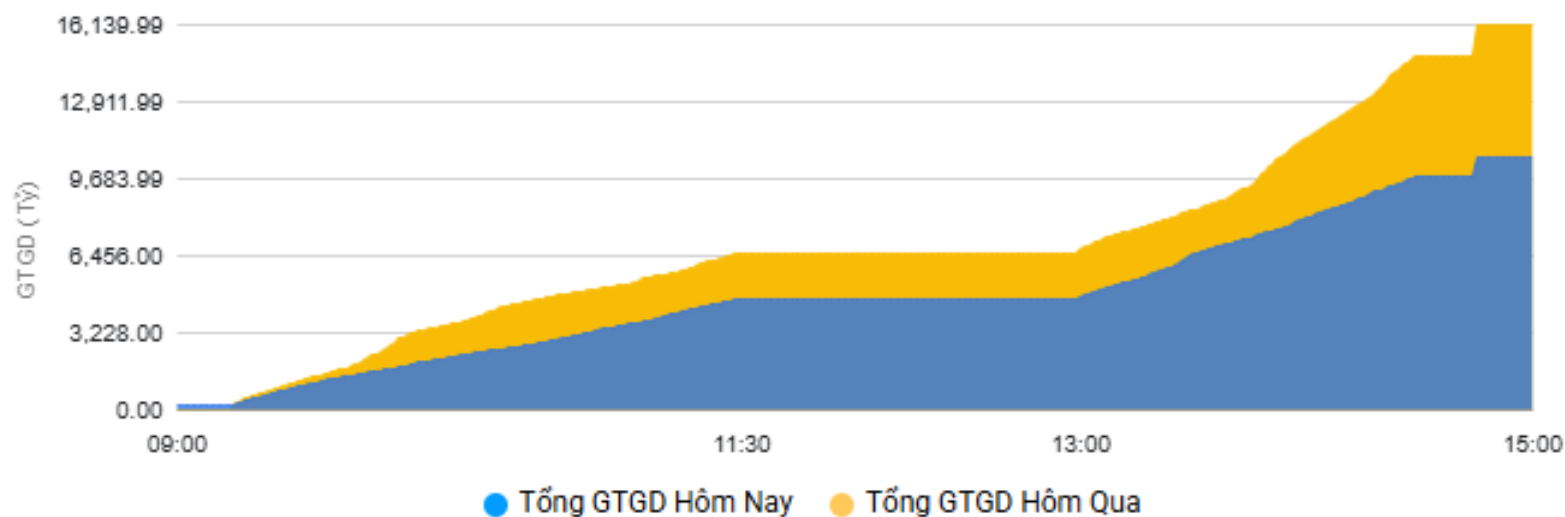
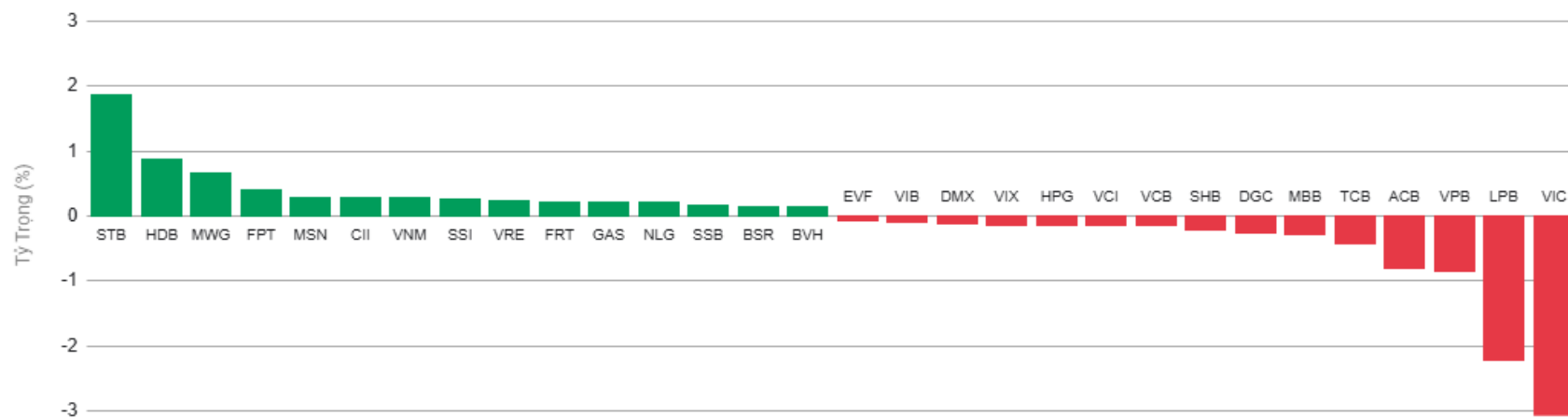
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
DMX	18/08/2026	26/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40%	4,000
HHP	18/08/2026		Phát hành cổ phiếu	6.5%	
QNS	18/08/2026	27/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
RAL	18/08/2026	10/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2,500
VGT	18/08/2026	18/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
BRR	19/08/2026	30/11/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
HCC	19/08/2026	16/10/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
LHG	19/08/2026	22/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	21%	2,100
ND2	19/08/2026	23/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	35%	3,500
NQN	19/08/2026	04/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.5%	450
BTW	20/08/2026	14/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	9%	900
VIX	20/08/2026		Phát hành cổ phiếu	5%	
HBH	20/08/2026	08/09/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	2.6%	260
THN	20/08/2026	28/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	13.35%	

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÂN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (17/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	23/07/2026	34,000	24,750	37.4%	Link	Link
TPB	1/7/2024	07/08/2026	20,000	14,450	38.4%	Link	Link
TCB	12/8/2024	24/07/2026	37,300	31,800	17.3%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	19,900	52.7%	Link	Link
ACB	23/9/2024	29/07/2026	27,000	21,850	23.6%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	26,850	19.9%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	41,300	31,500	31.1%	Link	Link
VCB	24/2/2025	07/08/2026	72,000	58,200	23.7%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	35,900	32.9%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	74,200	-20.9%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	30,636	21,200	32.5%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	10,650	16.6%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	14,500	10,800	34.3%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	14,500	89.3%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	59,455	45,800	29.8%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	24,000	20,300	18.2%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (17/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	02/06/2026	40,400	23,750	70.1%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	18,000	92.2%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	18,246	11,500	58.7%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	6,010	99.7%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	27,050	49.7%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	42,000	97.6%	Link	Link
VRE	21/3/2025	30/07/2026	29,600	24,400	21.3%	Link	Link
VHM	29/4/2025	04/08/2026	75,000	68,200	10.0%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	21,043	11,950	76.1%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	12,100	53.7%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	147,000	15.6%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	106,500	73,500	44.9%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	24,270	18,150	33.7%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	41,300	18.6%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (17/08/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VNM	28/05/2026	28/05/2026	75,000	62,200	20.6%		Link
ANV	05/06/2026	05/06/2026	31,000	17,000	82.4%		Link
VHC	05/06/2026	05/06/2026	75,000	54,000	38.9%		Link
PHR	05/06/2026	05/06/2026	84,000	61,300	37.0%		Link
FMC	12/06/2026	12/06/2026	45,000	33,700	33.5%		Link
REE	12/06/2026	12/06/2026	62,000	45,550	36.1%		Link
DPG	12/06/2026	12/06/2026	45,000	30,150	49.3%		Link
SIP	18/06/2026	18/06/2026	74,000	49,900	48.3%		Link
IDC	19/06/2026	19/06/2026	54,550	33,300	63.8%		Link
PHP	26/06/2026	26/06/2026	59,000	44,800	31.7%		Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

